

Số: 20/QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán  
tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐTV ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng thành viên thông qua việc ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ, Hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4664/UBCK-PTTT ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 111/QĐ-VSD ngày 23/08/2021 của Tổng giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

Việt Nam ban hành Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**Điều 3.** Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Trưởng phòng Lưu ký chứng khoán và Quản lý thành viên, Chánh văn phòng Hội đồng thành viên, Trưởng các phòng/ban thuộc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBCKNN (đề b/c);
- HĐTV, BKS;
- Các SGDCK;
- Ban TGD;
- CN VSDC;
- Lưu: VPHTV, LK (B.b) *W*

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**



*Ngh*  
**Nguyễn Sơn**



## QUY CHẾ

### ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)*

## PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn trình tự, thủ tục việc đăng ký mã số giao dịch chứng khoán (sau đây viết tắt là MSGD) trực tuyến, cấp giấy chứng nhận đăng ký MSGD, thay đổi thông tin và hủy bỏ MSGD do thành viên lưu ký (sau đây viết tắt là TVLK) thay mặt tổ chức, cá nhân thực hiện tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSDC) theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây viết tắt là Nghị định 155).

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. *Cấp trực tuyến MSGD* là việc hệ thống đăng ký MSGD trực tuyến của VSDC (sau đây viết tắt là hệ thống trực tuyến) tự động sinh ra một tổ hợp các ký tự sắp xếp theo quy tắc cấp MSGD quy định tại Quy chế này, theo thứ tự lần lượt sau khi TVLK hoàn thành việc đăng nhập đầy đủ các thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký và được VSDC xác nhận.

2. *Xác nhận điện tử* là thông báo điện tử do VSDC gửi cho TVLK trên hệ thống trực tuyến xác nhận MSGD được cấp, hủy bỏ hoặc việc thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân liên quan





### **Điều 3. Quy tắc cấp MSGD**

1. MSGD cấp cho NĐT bao gồm 06 ký tự trong đó:

<b>01 ký tự đầu</b>	<b>01 ký tự tiếp theo</b>	<b>04 ký tự cuối</b>
C: đối với tổ chức đầu tư nước ngoài	Bắt đầu bằng chữ S. Khi	Đánh theo thứ tự phát sinh MSGD trên thực tế
I: đối với cá nhân đầu tư nước ngoài	1-> 9999 thì đổi sang A và lần lượt các chữ tiếp theo trong bảng chữ cái.	(1->9999)

2. MSGD đã được Sở giao dịch chứng khoán, VSDC cấp trước khi văn bản này có hiệu lực không phải thực hiện đăng ký lại theo quy tắc cấp MSGD tại quy chế này.

### **Điều 4. Thời gian khai báo và xác nhận điện tử MSGD**

1. Thời gian hệ thống trực tuyến thực hiện tiếp nhận thông tin khai báo từ 8h đến 12h (buổi sáng) và từ 13h đến 17h (buổi chiều). Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ thời điểm hệ thống trực tuyến xác nhận TVLK hoàn thành kê khai thông tin theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều này, VSDC thực hiện xác nhận điện tử đối với các trường hợp kê khai thông tin đầy đủ theo thời gian quy định như sau:

a. Đối với các giao dịch hoàn thành việc kê khai thông tin từ 8h đến 12h hàng ngày, xác nhận điện tử việc cấp MSGD, thay đổi thông tin liên quan MSGD sẽ được thực hiện chậm nhất vào 11h30 ngày làm việc liền kề tiếp theo;

b. Đối với các giao dịch hoàn thành việc kê khai thông tin từ 13h đến 17h hàng ngày, xác nhận điện tử việc cấp MSGD, thay đổi thông tin liên quan MSGD sẽ được thực hiện chậm nhất vào 16h30 ngày làm việc liền kề tiếp theo.

2. Trường hợp phát hiện có sự nhầm lẫn giữa các thông tin kê khai, VSDC gửi thông báo qua hệ thống trực tuyến để TVLK thực hiện kê khai báo lại.

## PHẦN II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 5. Cấp trực tuyến MSGD

1. TVLK có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đăng ký MSGD quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 146 Nghị định 155 trước khi thực hiện đăng ký trực tuyến MSGD.

2. TVLK thực hiện khai báo các thông tin theo Mẫu số 41 Phụ lục ban hành kèm Nghị định 155 trên hệ thống đăng ký MSGD trực tuyến của VSDC (hệ thống trực tuyến). Đối với các trường hợp NĐT được đăng ký từ hai (02) MSGD trở lên, TVLK thực hiện kê khai các nội dung trên tách biệt cho từng MSGD. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung MSGD, TVLK thực hiện kê khai thông tin trên hệ thống trực tuyến như khi kê khai thông tin NĐT lần đầu.

3. Trước khi VSDC gửi xác nhận điện tử MSGD, TVLK muốn sửa đổi thông tin đã kê khai trước đó thì phải hủy thông tin đã khai báo, đồng thời thông báo kịp thời với VSDC và khai báo lại thông tin trên hệ thống trực tuyến. Thời điểm tiếp nhận khai báo là thời điểm TVLK hoàn thành giao dịch khai báo lại.

### Điều 6. Cấp giấy chứng nhận đăng ký MSGD

1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày VSDC gửi xác nhận điện tử MSGD, TVLK nộp đầy đủ bộ hồ sơ đăng ký MSGD cho VSDC theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 146 Nghị định 155.

2. Trường hợp TVLK không nộp đầy đủ hồ sơ cho VSDC theo đúng quy định tại khoản 1 Điều này, VSDC thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế TVLK tại VSDC.

3. Trường hợp hồ sơ đăng ký MSGD của TVLK đầy đủ và thông tin tại hồ sơ khớp với thông tin khai báo trên hệ thống trực tuyến: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ của TVLK (tính theo dấu văn thư của VSDC), VSDC cấp

Giấy chứng nhận đăng ký MSGD cho tổ chức, cá nhân đăng ký (Mẫu tại Phụ lục 01 Quy chế này).

4. Trường hợp hồ sơ đăng ký MSGD của TVLK đầy đủ nhưng thông tin tại hồ sơ không khớp với thông tin khai báo trên hệ thống trực tuyến:

(a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ của TVLK (tính theo dấu văn thư của VSDC), VSDC gửi thông báo cho TVLK đề nghị điều chỉnh thông tin.

(b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày VSDC gửi thông báo, TVLK phải gửi Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin (Mẫu tại Phụ lục 2 Quy chế này), đồng thời khai báo thông tin điều chỉnh trên hệ thống. VSDC cấp Giấy chứng nhận đăng ký MSGD trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin và TVLK hoàn thành khai báo thông tin đề nghị điều chỉnh trên hệ thống trực tuyến.

(c) Trường hợp sau 05 ngày làm việc kể từ ngày VSDC gửi thông báo mà TVLK vẫn chưa thực hiện theo yêu cầu của VSDC, VSDC thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế TVLK tại VSDC.

#### **Điều 7. Thay đổi thông tin**

1. TVLK thay mặt tổ chức, cá nhân báo cáo VSDC khi có thay đổi thông tin liên quan đến MSGD trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 148 Nghị định 155.

2. Hồ sơ báo cáo thay đổi thông tin liên quan đến MSGD theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Nghị định 155.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thay đổi TVLK là ngân hàng lưu ký và chuyển khoản danh mục chứng khoán, TVLK phải hoàn tất việc chuyển khoản tất toán tài khoản cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại VSDC trước khi thực hiện thay đổi TVLK.

4. TVLK có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thay đổi thông tin theo quy định tại các khoản 2, 4 Điều 148 Nghị định 155.

5. TVLK khai báo đầy đủ các thông tin đề nghị thay đổi liên quan đến MSGD trên hệ thống trực tuyến.

6. VSDC thực hiện xác nhận điện tử việc thay đổi thông tin liên quan đến MSGD theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày VSDC gửi xác nhận điện tử việc thay đổi thông tin liên quan đến MSGD, TVLK nộp đầy đủ hồ sơ thay đổi thông tin theo quy định cho VSDC.

8. Trường hợp hồ sơ thay đổi thông tin đầy đủ nhưng thông tin tại hồ sơ không khớp với thông tin khai báo trên hệ thống trực tuyến: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày VSDC nhận được hồ sơ thay đổi thông tin của TVLK (tính theo dấu văn thư của VSDC), VSDC gửi văn bản thông báo đề nghị TVLK sửa đổi, bổ sung thông tin.

9. Trường hợp hồ sơ thay đổi thông tin đầy đủ và khớp với thông tin khai báo trên hệ thống trực tuyến: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày VSDC nhận được hồ sơ thay đổi thông tin của TVLK (tính theo dấu văn thư của VSDC), VSDC gửi văn bản xác nhận các thông tin thay đổi thông tin liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký MSGD đồng thời thực hiện điều chỉnh thông tin liên quan đến tài khoản lưu ký gắn với MSGD (nếu có).

#### **Điều 8. Đình chỉ sử dụng MSGD**

1. VSDC báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 147 Nghị định 155 hoặc khi VSDC phát hiện nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 147 Nghị định 155.

2. VSDC thực hiện đình chỉ sử dụng MSGD của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài sau khi có ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



**Điều 9. Hủy MSGD**

1. VSDC thực hiện hủy MSGD của tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Nghị định 155.

2. Hủy MSGD của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 147 Nghị định 155:

a. VSDC thực hiện hủy MSGD sau khi nhận được văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tài khoản lưu ký chứng khoán của tổ chức, cá nhân không có số dư chứng khoán và thông báo cho TVLK để thực hiện đóng tài khoản lưu ký chứng khoán của tổ chức, cá nhân hủy MSGD.

b. Trường hợp tài khoản lưu ký chứng khoán của tổ chức, cá nhân liên quan có số dư chứng khoán, VSDC thực hiện thông báo cho TVLK và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. VSDC thực hiện hủy MSGD sau khi tổ chức, cá nhân đã xử lý hết số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký.

3. Hủy MSGD của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 147 Nghị định 155:

a. VSDC chỉ thực hiện hủy MSGD khi tổ chức, cá nhân đã đóng toàn bộ các tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có) tại VSDC và nhận được Giấy đề nghị hủy MSGD theo Mẫu số 43 ban hành kèm Nghị định 155 do TLVK gửi;

b. Trường hợp thông tin TVLK gửi khớp với thông tin VSDC quản lý và tổ chức, cá nhân liên quan đã thực hiện đóng toàn bộ các tài khoản lưu ký chứng khoán, VSDC thực hiện hủy MSGD và gửi văn bản thông báo hủy MSGD cho tổ chức, cá nhân thông qua TVLK. Trường hợp thông tin không khớp nhau hoặc tổ chức, cá nhân liên quan chưa thực hiện đóng toàn bộ các tài khoản lưu ký chứng khoán, VSDC thông báo tới TVLK bằng văn bản.

4. Hủy MSGD của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143:



a. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài hủy bỏ MSGD theo quy định tại điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 143 Nghị định 155.

b. VSDC thực hiện hủy bỏ MSGD sau khi nhận được Giấy đề nghị hủy MSGD theo Mẫu số 43 ban hành kèm Nghị định 155 do TVLK gửi và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị hủy MSGD đã hoàn tất việc chuyển khoản chứng khoán do thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài dẫn đến không còn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại VSDC hoặc toàn bộ các tài khoản lưu ký chứng khoán của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã được đóng.

c. Trường hợp thông tin TVLK gửi khớp với thông tin VSDC quản lý và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã thực hiện đóng toàn bộ các tài khoản khoản lưu ký chứng khoán, VSDC thực hiện hủy MSGD và gửi văn bản thông báo hủy MSGD cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thông qua TVLK. Trường hợp thông tin không khớp nhau hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chưa thực hiện đóng toàn bộ các tài khoản khoản lưu ký chứng khoán, VSDC thông báo tới TVLK bằng văn bản.

### **PHẦN III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên liên quan liên hệ với VSDC để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng Thành viên VSDC quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



## Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam)

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ  
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**  
**Vietnam Securities Depository  
and Clearing Corporation**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

Số/No: /20xx/GCNMS-VSDC

Hà Nội, ngày tháng năm

### **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN** **APPROVAL FOR SECURITIES TRADING CODE**

**Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:**  
**Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation hereby certifies:**

Tên nhà đầu tư/ Investor's name:

Địa chỉ/ Address :

Quốc tịch/ Nationality :

Số đăng ký: Registration Number<sup>1</sup>:

Khách hàng của Thành viên lưu ký / Being client of Depository Member :

Tên Công ty quản lý quỹ nước ngoài (nếu có)/ Name of Foreign Investment Manager (if applicable)

**Được cấp mã số giao dịch chứng khoán/ is granted with the Securities Trading Code number .....tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày/ by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation from .....**

Thành viên lưu ký và nhà đầu tư trên có trách nhiệm tuân thủ mọi quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định khác của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

The depository member and the investor are fully responsible for complying with all regulations governing securities and securities market and other rules issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

**Nơi nhận/ To:**

- Nhà đầu tư trên/ The above-mentioned foreign investor;
- TVLK/ Depository member;
- Lưu LK/ Filed at LK.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



<sup>1</sup> - Đối với cá nhân là số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

- Đối với tổ chức là số nhận diện được cấp tại một trong các loại tài liệu theo quy định tại Mẫu số 42 Nghị định 155.

## Phụ lục 02

(Ban hành kèm theo Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam)

<TÊN THÀNH VIÊN LƯU KÝ>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v điều chỉnh thông tin ...

....., ngày tháng năm 20...

### GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Chúng tôi là: (Tên thành viên lưu ký)

Người liên hệ:..... Chức vụ.....

Điện thoại liên hệ.....Fax.....

Do sai sót khi khai báo trên hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến/báo cáo thay đổi thông tin nhà đầu tư nước ngoài, chúng tôi đề nghị được điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư (*ghi Tên nhà đầu tư nước ngoài*), Mã số giao dịch (*ghi MSGD đã được cấp*) như sau:

- <Thông tin đề nghị điều chỉnh> ví dụ: Tên ...  
<Thông tin> sai: .....  
<Thông tin> đúng: .....
- <Thông tin đề nghị điều chỉnh> ví dụ: Số đăng ký sở hữu ...  
<Thông tin> sai: .....  
<Thông tin> đúng: .....

Chúng tôi cam kết (các) thông tin trên là hoàn toàn trung thực, chính xác và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh do yêu cầu chỉnh sửa này.

**Đại diện có thẩm quyền của TVLK**

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

